

Bản tin Phân tích kỹ thuật

19/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 411F8000 dù thu hẹp phần lớn đà tăng trong ngày sau khi tiếp cận vùng 1.840 điểm nhưng hợp đồng này vẫn đóng cửa với tín hiệu tăng giá, trên các đường MA20 và MA50. (M15)
- Dự báo hợp đồng 411F8000 sẽ kiểm định trở lại vùng 1.840. Vị thế mua dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.807 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.815 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.840 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.807 điểm

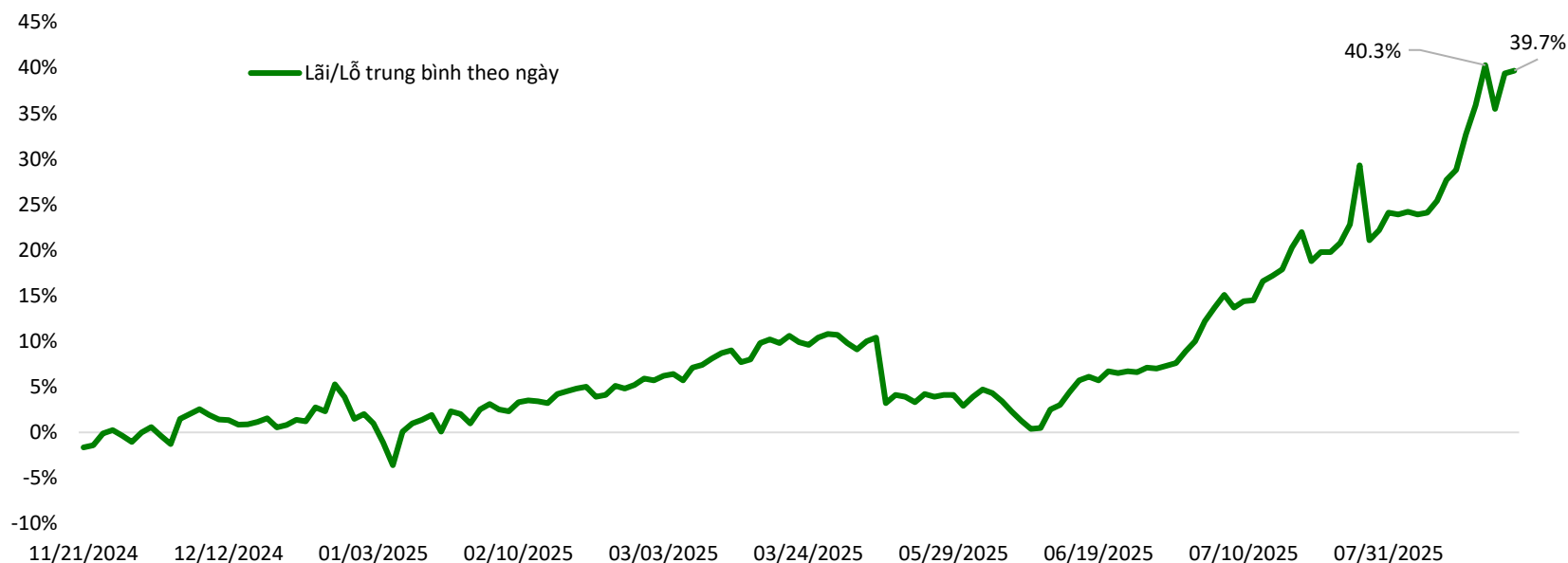
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index bị thu hẹp một phần đà tăng trong ngày khi tiếp cận vùng giá cao 1.665 điểm. Tuy nhiên, diễn biến của hoạt động bán không dàn trải và tăng mạnh như phiên 15/08 bởi sắc xanh vẫn lấn át ở mọi phân khúc vốn hóa. Đà tăng trong ngày không bị vi phạm trên tất cả các rổ chỉ số VN-Index, VN30, VNMidcap và VNSmallcap.
- Xu hướng Tích cực ngắn và trung hạn vẫn chiếm diện rộng trong rổ VN30 và phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ. Các phiên điều chỉnh/rung lắc trước đó chỉ tác động lên cấu trúc xu hướng của nhóm vốn hóa vừa/nhỏ nhưng không ảnh hưởng đến nhóm vốn hóa lớn. Về hoạt động giao dịch, phiên hồi phục của VN-Index đi kèm hoạt động mua cải thiện ở ngành Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng, Chứng khoán.
- Với diễn biến hiện tại, VN-Index nhiều khả năng sẽ kiểm định vùng 1.665 điểm trong ngày mai, dẫn dắt bởi cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng. Nếu chỉ số vượt vùng 1.665 điểm trong ngày với áp lực bán ở mức thấp, vùng 1.680 điểm sẽ là mục tiêu tiếp theo. Hỗ trợ hiện tại là 1.635-1.640 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	27,000	17,930	50.6%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	40,850	40,450	1.0%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,200	14,950	8.4%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	33,250	27,500	20.9%	25,800	33,000	29,000	37,000
HCM	13/08/2025		Đang mở	29,000	27,600	5.1%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	34,200	6.88%	15.54%	271,340	4.024	2,193	1.9	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	39,200	3.29%	3.98%	277,781	1.974	3,019	1.8	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	42,800	6.73%	12.48%	127,856	1.857	3,324	3.1	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	28,450	5.18%	17.32%	146,138	1.632	3,305	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,500	6.56%	12.46%	113,589	1.607	4,094	1.8	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	31,700	6.91%	-2.16%	98,726	1.472	3,755	-26.2	8.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	49,600	2.27%	3.33%	266,352	1.303	5,608	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,800	6.92%	21.13%	86,194	1.287	-16	1.5	-1,736.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	1.44%	15.96%	227,151	0.705	3,046	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	21,250	5.46%	10.68%	56,142	0.661	2,423	1.5	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	68,000	-2.86%	-5.82%	100,535	-0.620	3,304	3.4	20.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	64,200	-0.47%	1.90%	536,434	-0.538	4,148	2.5	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	37,500	6.99%	11.77%	35,316	0.533	1,831	1.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	146,000	2.53%	14.96%	86,375	0.471	3,427	3.6	42.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	36,750	2.65%	0.00%	72,466	0.415	1,577	2.6	23.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BAB	15,600	4.00%	10.64%	16,440	0.669	1,150	1.4	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	26,000	2.77%	8.79%	23,256	0.655	1,148	2.1	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	76,300	1.73%	10.58%	22,890	0.404	785	4.7	97.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	19,800	1.54%	7.03%	21,206	0.332	174	2.5	113.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	162,400	-0.98%	-1.93%	32,480	-0.322	7,637	8.2	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
THD	26,500	-2.93%	-5.02%	10,202	-0.304	226	2.3	117.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	17,100	1.18%	-0.58%	20,086	0.242	-5,056	3.1	-3.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CEO	27,000	1.50%	3.85%	15,320	0.234	369	2.5	73.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	29,000	5.84%	18.37%	3,497	0.208	2,270	1.4	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIG	10,600	9.28%	9.28%	2,052	0.194	540	1.0	19.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	77,900	0.91%	-3.11%	235,070	0.330	1,921	6.3	40.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDP	190,100	-13.59%	-4.95%	11,749	-0.247	7,035	3.7	27.0	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	114,300	1.15%	-0.17%	120,821	0.215	9,013	7.2	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SEA	48,000	14.56%	29.73%	5,801	0.131	1,438	2.5	32.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MVN	57,700	-1.20%	-3.67%	69,685	-0.129	1,281	5.3	45.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	20,600	3.00%	-5.50%	22,399	0.104	-707	1.9	-28.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCR	45,500	5.32%	-1.09%	9,536	0.079	-103	6.1	-441.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
DVN	24,100	6.17%	3.88%	5,834	0.056	1,288	1.8	19.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	63,700	0.16%	-2.30%	228,316	0.056	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NS2	32,200	-15.26%	-13.44%	2,125	-0.050	194	3.7	193.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

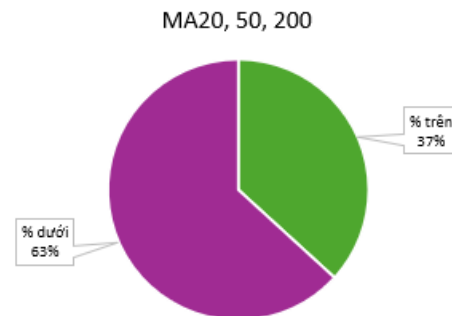
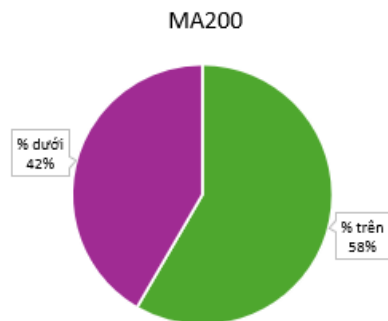
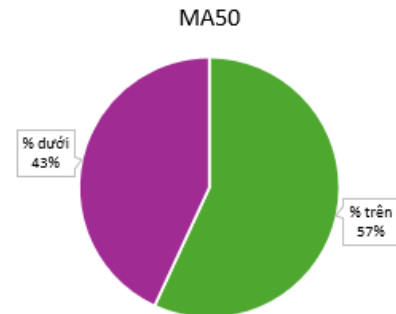
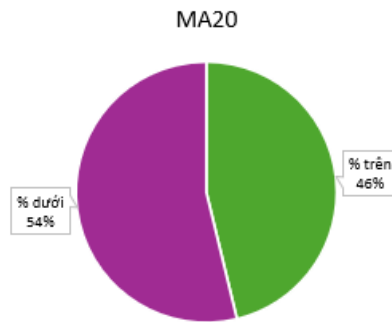
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
TCB	39,200	3.3%	1456.6	1027.6	21,150	38,400	1.8	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VPB	34,200	6.9%	733.4	1306.1	15,527	32,000	1.9	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ACB	28,450	5.2%	1154.4	454.2	18,214	27,050	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
LPB	42,800	6.7%	201.3	168.7	22,969	40,200	3.1	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HDB	32,500	6.6%	1094.5	701.7	18,200	31,000	1.8	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VJC	146,000	2.5%	356.1	286.9	79,100	145,600	3.6	42.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BSR	27,800	6.9%	168.0	279.1	14,550	26,000	1.5	-1,736.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIB	20,500	2.0%	370.3	364.5	14,302	20,450	1.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
EIB	31,100	2.0%	936.7	604.8	15,600	30,500	2.2	17.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TPB	21,250	5.5%	1457.9	700.6	10,907	20,150	1.5	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VND	24,750	1.9%	1229.9	958.2	10,906	24,700	1.9	24.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KBC	37,500	7.0%	311.1	250.2	20,600	35,050	1.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VGC	67,800	3.2%	256.8	143.6	36,650	66,300	3.4	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PDR	25,700	0.2%	840.0	580.3	13,935	25,650	2.1	145.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHS	26,000	2.8%	1175.3	972.0	9,470	25,600	2.1	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CII	26,200	6.9%	1108.4	647.3	9,211	24,700	2.0	280.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DIG	25,100	6.8%	1298.1	711.0	13,396	24,350	2.1	136.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BSI	53,900	6.9%	263.2	138.1	39,137	53,637	2.5	38.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BAF	38,050	6.9%	487.0	192.2	17,750	36,600	2.7	19.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PC1	31,300	3.0%	421.4	226.0	18,450	30,400	2.0	26.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DFE	1,600	-5.9%	20.2	1.8	1,200	3,000	-1.6	-0.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DSC	22,350	6.9%	45.3	6.4	13,650	24,200	1.8	23.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AMS	8,400	7.7%	8.6	1.7	6,700	10,491	0.6	10.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PFL	3,400	9.7%	8.9	1.8	1,900	3,200	0.7	22.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TIP	20,400	4.1%	20.6	5.5	15,646	21,525	0.7	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SGR	33,000	7.0%	42.3	11.7	24,150	49,250	1.7	11.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%
		Dưới	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%
	MA50	Trên	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%
		Dưới	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%
	MA20	Trên	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%
		Dưới	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%
VN30	MA200	Trên	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%
		Dưới	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%
	MA50	Trên	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%
		Dưới	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%
	MA20	Trên	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%
		Dưới	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%
HNX	MA200	Trên	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%
		Dưới	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%
	MA50	Trên	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%
		Dưới	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%
	MA20	Trên	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%
		Dưới	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%
UPCOM	MA200	Trên	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%
		Dưới	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%
	MA50	Trên	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%
		Dưới	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%
	MA20	Trên	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%
		Dưới	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Tháng 8															Tháng 7				
		19 ↓	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23
↗ 1	Ngân hàng	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83
↗ 2	Bảo hiểm	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-
↗ 3	Bất động sản	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88
↗ 4	Dịch vụ tài chính	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85
↗ 5	Dầu khí	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66
↗ 6	Xây dựng và Vật liệu	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75
↗ 7	Tài nguyên Cơ bản	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80
↗ 8	Hóa chất	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74
↗ 9	Bán lẻ	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86
↗ 10	Thực phẩm và đồ uống...	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70
	11 Hàng & Dịch vụ Công...	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68
	12 Điện, nước & xăng dầu...	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58
	13 Hàng cá nhân & Gia ...	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79
	14 Ô tô và phụ tùng	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80
	15 Công nghệ Thông tin	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80
↘ 16	Y tế	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63
↘ 17	Du lịch và Giải trí	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69
	18 Viễn thông	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,200	-0.5%	1.9%	536,434	2.5	15.5	4,148	593.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	39,200	3.3%	4.0%	277,781	1.8	13.0	3,019	1,456.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	34,200	6.9%	15.5%	271,340	1.9	15.6	2,193	733.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,600	2.3%	3.3%	266,352	1.6	8.9	5,608	579.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	1.4%	16.0%	227,151	1.9	9.3	3,046	1,539.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	69,900	-0.1%	-0.9%	163,753	2.4	13.6	5,152	93.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	28,450	5.2%	17.3%	146,138	1.7	8.6	3,305	1,154.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	42,800	6.7%	12.5%	127,856	3.1	12.9	3,324	201.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	85,000	1.3%	1.7%	122,903	3.8	45.7	1,862	1,235.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,500	6.6%	12.5%	113,589	1.8	7.9	4,094	1,094.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	146,000	2.5%	15.0%	86,375	3.6	42.6	3,427	356.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,800	6.9%	21.1%	86,194	1.5	-1,736.1	-16	168.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,500	-1.9%	10.6%	84,984	1.4	7.8	2,379	2,506.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	20,700	0.5%	1.5%	58,892	1.5	8.5	2,442	72.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	31,100	2.0%	12.7%	57,931	2.2	17.4	1,783	936.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	21,250	5.5%	10.7%	56,142	1.5	8.8	2,423	1,457.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	36,300	-1.9%	21.0%	55,591	3.1	26.1	1,391	1,228.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,350	-1.2%	-0.4%	48,727	2.0	24.0	1,596	156.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	61,200	-2.5%	14.6%	45,430	1.9	18.5	3,311	69.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	36,800	-0.5%	7.6%	41,298	2.3	51.4	717	345.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	81,500	-0.1%	-3.0%	146,154	4.6	55.3	1,473	17.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	138,100	-0.1%	-7.9%	23,519	8.2	43.7	3,163	79.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	100,300	-0.2%	-6.7%	170,862	5.1	19.7	5,092	919.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	54,000	-1.5%	-2.4%	15,650	2.4	177.9	304	21.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	108,500	-0.6%	-6.9%	13,213	7.9	32.5	3,339	75.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	92,200	0.5%	-2.7%	10,546	5.3	18.7	4,928	40.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,450	-1.3%	-5.1%	2,244	1.9	19.6	1,146	36.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
CTF	20,850	-1.9%	-2.3%	1,994	1.9	50.3	415	7.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,450	2.8%	-4.9%	1,553	1.4	16.2	893	38.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,450	0.0%	-4.2%	994	0.9	10.1	1,236	12.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	161,000	-0.8%	-5.8%	26,818	2.2	1.7	96,113	5.8	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,100	-0.9%	-2.6%	3,559	0.8	15.2	731	34.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
AAV	6,500	0.0%	-4.4%	448	0.6	-39.7	-164	7.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	47,150	0.0%	-2.4%	60,473	2.8	14.8	3,185	49.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSV	162,400	-1.0%	-1.9%	32,480	8.2	21.3	7,637	5.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PHP	37,300	-0.3%	-2.9%	12,202	2.1	15.6	2,390	6.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTD	79,200	-2.1%	-4.2%	8,033	0.9	17.6	4,512	143.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TLG	52,700	0.8%	-2.8%	4,556	1.9	10.5	5,004	14.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CSV	35,400	-1.1%	-4.5%	3,912	2.6	16.3	2,174	64.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PTB	53,700	-1.3%	-2.4%	3,595	1.2	8.8	6,130	11.3	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,150	0.00%	-2.38%	67,000	42.1%	3,185	2.8	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHC	58,200	0.34%	-2.35%	81,700	40.9%	6,372	1.4	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FRT	138,100	-0.14%	-7.93%	193,800	40.1%	3,163	8.2	43.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	45,200	0.89%	3.79%	58,600	30.8%	1,709	1.8	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	53,700	-1.29%	-2.36%	71,000	30.5%	6,130	1.2	8.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	43,900	-0.45%	1.99%	56,100	27.2%	3,977	2.9	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	92,200	0.55%	-2.74%	114,300	24.6%	4,928	5.3	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	84,900	-0.12%	-2.97%	105,900	24.6%	6,129	2.4	13.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACG	37,150	0.00%	-1.33%	45,800	23.3%	2,940	1.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	38,350	-1.16%	-0.39%	47,800	23.2%	1,596	2.0	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	102,200	-1.16%	-5.28%	126,000	21.9%	8,175	2.6	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSN	85,000	1.31%	1.67%	101,200	20.6%	1,862	3.8	45.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	100,300	-0.20%	-6.70%	121,200	20.6%	5,092	5.1	19.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	37,500	6.99%	11.77%	41,500	18.4%	1,831	1.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	52,700	0.76%	-2.77%	61,300	17.2%	5,004	1.9	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	63,700	0.16%	-2.30%	74,300	16.8%	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	60,500	-0.33%	-2.10%	70,300	15.8%	4,101	4.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TV2	38,250	0.79%	-5.56%	43,900	15.7%	876	2.1	43.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	28,450	5.18%	17.32%	31,200	15.3%	3,305	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	64,400	0.00%	-3.16%	73,900	14.8%	5,315	3.3	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn